

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 26-09-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hòa

2. Ông Trần Trọng Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Trường T, sinh ngày 19/01/1954; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/10; Nghề nghiệp: Tự do; ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh N; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1926; Con bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1926; Gia đình có 10 anh chị em. Bị can là con thứ ba; Vợ: Đỗ Thị Loan – sinh năm: 1957. Bị can có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1996, TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử 09 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy"; Bị can Nguyễn Trường T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2022 đến nay tại xã H, huyện H, tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Trường T có thời gian tham gia quân đội từ tháng 6/1974 đến tháng 8/1977 và tái ngũ từ tháng 8/1978 đến tháng 10/1979, trong đó có công tác tại đơn vị C8 D2 E101 từ tháng 8/1974 đến tháng 5/1976, chiến đấu tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế là vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học. Do vậy, quá trình về sinh sống tại địa phương khi biết được Nhà nước có chế độ chính sách đối với người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa

học thì T đã tìm hiểu để làm hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trên mặc dù bản thân không được cơ quan có thẩm quyền nào cấp Huân chương chiến sĩ giải phóng hoặc Giấy chứng nhận XYZ.

Năm 2012, T tìm hiểu tại địa phương thì biết được ông Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1951, trú tại xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh N (đã chết ngày 23/01/2013) có cung cấp các giấy tờ của quân đội để làm hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách. T biết rõ ông T2 không phải cán bộ Nhà nước, không có thẩm quyền cấp, phát những giấy tờ của quân đội nên giấy tờ mà ông T2 cung cấp là giả nhưng vẫn đặt vấn đề nhờ ông T2 làm giấy tờ giả để đưa vào hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chính sách. Ông T2 đồng ý và bảo T cung cấp thông tin cá nhân của bản thân. T thống nhất khi nào được hưởng chế độ thì sẽ đưa tiền cảm ơn ông T2. Vài ngày sau, ông T2 đưa cho T “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” đề “ngày 05/7/1976”, ghi của “Trung đoàn 101” cấp cho “Nguyễn Thường T”. Khi nhận giấy, T thấy chữ viết trên giấy không giống của người thường xuyên viết, ghi sai tên đệm của T từ “Trường” thành “Thường”, tại mục chữ ký của người cấp giấy không ghi tên và chức danh của người cấp nên T biết rõ “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” mà ông T2 đưa là giả. Lo sợ bị cơ quan chức năng phát hiện việc sử dụng giấy tờ giả nên T đã hỏi ông T2 về những vấn đề này thì ông T2 nói “Cứ yên tâm” nên T đã sử dụng để đưa vào hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Tuy nhiên, thời điểm đó T khai bị bệnh thần kinh ngoại biên, là bệnh không có trong danh mục được hưởng chế độ nên cán bộ lao động thương binh xã hội của xã Hải Cường là ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965, trú tại xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh N đã không tiếp nhận hồ sơ.

Đến năm 2019, T bị bệnh tiểu đường type2, là bệnh trong danh mục được hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên đầu năm 2020, T tiếp tục làm hồ sơ đề nghị hưởng chế độ. Do mắt kém nên T đã nhờ người khác viết hộ "Bản khai cá nhân đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học" rồi T ký và ghi họ tên vào mục “Người khai”. Đồng thời, T sử dụng "Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ" giả đưa vào hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và tiếp tục nộp cho ông Nguyễn Văn P. Khi nộp hồ sơ, T cam kết "Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ" của mình là thật nên ông P đã tin tưởng, tiếp nhận và trình Hội đồng xác nhận người có công của xã Hải Cường xem xét. Hết 15 ngày công khai hóa hồ sơ của T không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xác nhận người có công xã Hải Cường đã họp xét duyệt và xác nhận đối tượng hưởng chế độ chính sách người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với T. Sau đó, ông P đã chuyển hồ sơ lên Phòng Lao động thương binh & xã hội huyện Hải Hậu và Sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh Nam Định để xét duyệt. Quá trình xét duyệt hồ sơ của Bình, Sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh Nam Định phát hiện "Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ" có dấu hiệu làm giả nên đã ngày 17/02/2022 đã có Công văn số

194/SLDTBXH-NCC đề nghị Công an tỉnh Nam Định điều tra, xác minh, xử lý theo quy định pháp luật (BL: 10,11).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Nguyễn Trường T do Sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh Nam Định cung cấp gồm: Bản khai cá nhân đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ, Bản tóm tắt quá trình điều trị bệnh đái tháo đường type 2, Biên bản kết quả công khai hóa đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học, Biên bác xác nhận người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học (BL: 14-25).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tài liệu đối với "Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ" mang tên “Nguyễn Trường T” đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 115/KL-GĐKTHS(P11) ngày 20/5/2022 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng đã kết luận:

- Tại mục "Đồng chí" ghi họ tên "Nguyễn Trường T" tồn tại chữ viết ghi thông tin trước là "Nguyễn...Tiện".

- Tại mục "Nhập ngũ" ghi "06-74" tồn tại chữ số ghi thông tin trước là "1...-71"

- Tại mục "Có thời gian công tác XYZ" ghi "tháng 8 năm...74" tồn tại chữ số ghi thông tin trước là "... năm...72" (BL: 43-47).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên "Bản khai cá nhân đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học". Tại bản Kết luận giám định số 1244/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên “Nguyễn Trường T” tại mục “Người khai” trên tài liệu được trưng cầu giám định là do Nguyễn Trường T ký, viết ra (BL: 50-51).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định, Trung đoàn 101. Kết quả:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định cung cấp thông tin về đơn vị C8 D2 E101 F325 Quân đoàn 2:

- + Từ tháng 5/1974 đến tháng 3/1975 đóng quân tại thị xã Quảng Trị và Thừa Thiên Huế; tham gia chiến đấu, phối thuộc: khi chiến đấu đổi mật danh là Khánh Sinh và tham gia chiến dịch 175, tiến công trên hướng thứ yếu, ở Bắc Đc360 và tiến công đánh chiếm Lương Điền, La Sơn, Kẻ Bàng, chốt cứng cầu Truồi, giải phóng thành phố Huế.

- + Từ tháng 4/1975 đến tháng 1/1976 đóng quân tại: Ninh Thuận và Đồng Nai; tham gia chiến đấu, phối thuộc: đánh địch ở Hội Diên; đánh chiếm dinh

tỉnh trưởng, Ninh Thuận và đánh chiếm chi khu quận lỵ Long Thành, Cát Lái (BL: 27).

- Trung đoàn 101 cung cấp thông tin:

+ Hồ sơ lưu trữ tại Trung đoàn 101 chỉ ghi quá trình nhập ngũ và xuất ngũ, không ghi quá trình công tác. Trung đoàn 101 không quản lý và giải quyết xuất ngũ đối với Nguyễn Trường T nên không có cơ sở kết luận Nguyễn Trường T có tham gia chiến đấu tại Trung đoàn 101 không.

+ Chữ ký trên Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ số 150 ngày 05/7/1976 có dấu đỏ ghi của Trung đoàn 101 và chữ ký nhưng không ghi cấp bậc và họ tên người ký nên không xác định được chữ ký của thủ trưởng nào, không có cơ sở kết luận về Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ này (BL: 29).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng "Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ" giả để đưa vào hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của mình như trên (BL: 90-114)

Đối với ông Nguyễn Mạnh T2 là người đã đưa “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” giả cho Nguyễn Trường T, xác minh tại UBND xã Hải Cường xác định: Ông T2 đã chết ngày 23/01/2013 (BL: 39) nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với các thành viên Hội đồng xác nhận người có công xã Hải Cường trong quá trình xét duyệt hồ sơ của T, đều không biết và không phát hiện ra việc T sử dụng “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” giả để đưa vào hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chất độc hóa học nên Cơ quan điều tra đều không xem xét vấn đề xử lý.

Đối với các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Nguyễn Trường T đã thu giữ, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để làm căn cứ phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 08/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị can Nguyễn Trường T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Trường T 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định, định giá tài sản; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Năm 2020, Nguyễn Trường T mặc dù biết rõ “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” do ông Nguyễn Mạnh T2 đưa cho mình là giấy tờ giả, không phải do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp nhưng vẫn cố tình sử dụng nộp cho Hội đồng xác nhận người có công của xã H, huyện H, tỉnh N để làm hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Hành vi của Nguyễn Trường T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, gây mất an toàn các tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Trường T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được tặng thưởng Bằng khen. HĐXX, áp dụng điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX, xét thấy bị cáo đã bị kết án nhưng thời gian xóa án tích đã quá lâu, bị cáo có nhiều năm tham gia chiến đấu ở các chiến trường, tuổi của bị cáo đã cao và sức khỏe ốm yếu, nhiều bệnh tật; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo sử dụng tài liệu giả nhưng chưa được hưởng lợi gì. HĐXX, quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn. HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với ông Nguyễn Mạnh T2 là người đã đưa “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” giả cho Nguyễn Trường T, xác minh tại UBND xã Hải Cường xác định: Ông T2 đã chết ngày 23/01/2013 (BL: 39) nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với các thành viên Hội đồng xác nhận người có công xã Hải Cường trong quá trình xét duyệt hồ sơ của T, đều không biết và không phát hiện ra việc T sử dụng “Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ” giả để đưa vào hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chất độc hóa học nên Cơ quan điều tra đều không xem xét vấn đề xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường T phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Trường T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Trường T cho UBND xã H, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Trường T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)